TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 - HÀ NỘI** Số: 03/2025/QĐST- HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 02 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 194/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Kim N, sinh ngày 22/12/1993; số căn cước công dân: 001193024723.

HKTT: Xóm C, thôn L, xã M, huyện M, thành phố H (nay là: Xóm C, thôn L, xã P, thành phố H).

Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến V, sinh ngày 05/7/1992; số căn cước công dân: 001092003573.

HKTT: Xóm C, thôn L, xã M, huyện M, thành phố H (nay là: Xóm C, thôn L, xã P, thành phố H).

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Kim N và anh Nguyễn Tiến V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao chị Trần Thị Kim N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Bảo K sinh ngày 04/8/2020. Giao anh Nguyễn Tiến V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Thanh N, sinh ngày 03/02/2015; cháu Nguyễn Bảo

A, sinh ngày 30/9/2016. Tạm hoãn việc góp phí tổn nuôi con cho chị N, anh V đến khi chị N, anh V có yêu cầu hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Chị N, anh V đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị Kim N và anh Nguyễn Tiến V đều không yêu cầu Tòa giải quyết, nên Tòa không xét.

- Về án phí: Ghi nhận việc chị Trần Thị Kim N tự nguyện nộp cả 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào khoản tiền 300.000 đồng đã nộp tại biên thu tạm ứng án phí số 0077256 ngày 12/6/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức. Chị N đã nộp đủ án phí án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lã Phi Hùng